**TUẦN 21**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 141, 142 **CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

**Bài : ĐỒNG QUÊ YÊU DẤU (T1+2)**

Thời gian thực hiện ngày 6 tháng 2 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai, VD: *rộn rã, rộn rã, lắt lẻo, trong trẻo, tuổi hoa*

Ngắt nghỉ hơi đúng .

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, chú ý các từ: xào sạt, nhã nhạc, lắt lẻo, lặng lờ, tuổi hoa. Hiểu nội dung và ý nghĩa của tuổi thơ: Dòng sông yên bình , tươi đẹp; tình camt tha thiết của bạn nhỏ với dòng sông quê hương.

- Nhận biết được các từ ngữ có nghĩa giống nhau trong bài thơ; biết đặt câu cảm để bày tỏ cảm xúc.

- Cảm nhận được vẽ đẹp yên bình của dòng sông Quê và tình cảm bạn nhỏ dành cho dòng sông quê mình ; bước đầu cảm nhận được giá trị gợi tả của những từ ngữ miêu tả âm thanh, hình ảnh trong bài thơ.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận vẻ đẹp bình yên của dòng sông quêvà tình yêu bạn nhỏ giành cho dòng sông quê mình; bước đầu cảm nhận được giá trị gợi tả của những từ ngữ miêu tả âm thanh, hình ảnh trong bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp thiên nhiên, quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cái vẻ đẹp của cuộc sống qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | |
|  | - GV tổ chức học sinh chơi trò chơi ” Cá bơi, cá lượn”  - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS về chủ điểm đất nước và dẫn dắt vào bài học.  Hình  - Em nhìn thấy những gì trong từng bức tranh?  - Những bức tranh ấy nói về cảnh ở đâu ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát tranh, lắng nghe ý nghĩa chủ điểm ĐẤT NƯỚC  + HS trả lời quan sát và suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. Nêu tên bài học |
| **50p** | **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai, VD: *rộn rã, rộn rã, lắt lẻo, trong trẻo, tuổi hoa*  . Ngắt nghỉ hơi đúng .  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, chú ý các từ: xào sạt, nhã nhạc, lắt lẻo, lặng lờ, tuổi hoa. Hiểu nội dung và ý nghĩa của tuổi thơ: Dòng sông yên bình , tươi đẹp; tình cảm tha thiết của bạn nhỏ với dòng sông quê hương.  - Nhận biết được các từ ngữ có nghĩa giống nhau trong bài thơ; biết đặt câu cảm để bày tỏ cảm xúc.  - Cảm nhận được vẽ đẹp yên bình của dòng sông Quê và tình cảm bạn nhỏ dành cho dòng sông quê mình ; bước đầu cảm nhận được giá trị gợi tả của những từ ngữ miêu tả âm thanh, hình ảnh trong bài thơ.  **-** Cách tiến hành: | | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (4 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *sông quê*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *bờ sông*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *trong chiều*.  + Khổ 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *rộn rã, rộn rã, lắt lẻo, trong trẻo, tuổi hoa*  - Luyện đọc câu:  Gió chiều ru hiền hòa/  Rung bờ tre xào xạc/  Bầy sẽ vui nhã nhạc/  Rộn rã khúc sông quê.//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết bài thơ tả cảnh một vùng quê?  + Câu 2: Tìm những hình ảnh yên bình của dòng sông quê hương?  + Câu 3: Những âm thanh nào đem lại không khí vui tươi, ấm áp cho dòng sông?  + Câu 4: Bài thơ thể hiện tình cảm của bạn nhỏ với dòng sông quê hương như thế nào?  (  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài thơ thể hiện dòng sông yên bình , tươi đẹp; tình cảm tha thiết của bạn nhỏ với dòng sông quê hương***.  . | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Các từ ngữ: *bờ tre, bầy sẻ, khúc sông quê, cầu tre lắt lẻo, bờ sông, câu hò, tình quê*.  + Các hình ảnh trong bài thơ đều rất đẹp và bình yên: *bờ tre, bầy sẻ, cầu tre lắt lẻo, thuyền nan nghèo lặng lờ trôi, em cùng bè bạn soi bóng mình tuổi hoa.*  + Tiếng bờ tre xào xạc trong gió, tiếng bầy sẽ “nhả nhạc” rộn rã cả mọt khúc sông, tiếng cười của các bạn nhỏ trong trẻo, vang vọng hai bờ sông; tiếng hò mênh mông tha thiết cất lên từ những chiếc thuyền nan trên sông.  + HS nói theo cảm nhận của các nhân. (Bạn nhỏ rất yêu mến dòng sông quê hương thơ mọng, yê bình/ Bạn nhỏ rất tự hào về dòng sông của quê hương/ Bạn nhở cảm trấy hạnh phúc vì được vui sống bên dòng sông quê hương.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **10p** | **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết và tìm được các từ ngữ có nghĩ giống nhau với: trong trẻo, tuổi hoa  + Biết vận dụng để đặt câu để bày tỏ cảm xúc, tình cảm của em với dòng sông.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | ***1. 1. Tìm từ ngữ có nghĩa giống những từ ngữ sau (***Hình)  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Đóng vai bạn nhỏ trong bài thơ, đặt câu cảm đểbày tỏ:***  ***a) Cảm xúc của em về cảnh đẹp của dòng sông.***  ***b) Cảm xúc của em về tiếng hò trên dòng sông.***  ***c) Tình cảm của em với dòng sông quê hương.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, gợi ý một số câu:  a) + Dòng sông quê em đẹp quá !  + Dóng sông quê em thật thanh bình !  + Ôi dòng sông quê em bình yên quá !  b) + Tiếng hò trên sông mới tha thiết làm sao !  +Tiếng hò ngọt ngào, thân thương quá !  + Ôi, giọng hò sao mà da diết thế !  c) Yêu lắm sông ơi !  + Ơi dòng sông thân yêu của em ! | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Từ có nghĩa giống trong trẻo: trong veo, trong sáng.  + Từ có nghĩa giống tuổi hoa: tuổi thơ, tuổi thiếu niên.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu để bày tỏ cảm xúc  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình  - HS khác nhận xét: ( Câu có thể hiện cảm xúc/ tình cảm như yêu cầu không ?) Cách đặt câu, dùng dấu câu có đúng không ? Cách sử dụng từ ngữ có hay không ?  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình |
| **5p** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát tranh, video cảnh một số cảnh đẹp ở làng quê  + GV nêu câu hỏi trong cảnh ở trong tranh, ở video có gì khác với cảnh trong bài mình em vừa học?  + Em thích nhất cảnh nào?  - Giáo dục các em yêu quý các cảnh đẹp quê hương.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát, tranh video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

**TUẦN 21**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 143

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

**Bài 01: ÔN CHỮ VIẾT HOA: P, Q**

Thời gian thực hiện ngày 7 tháng 2 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Ôn luyện cách viết hoa các chữ P, Q cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua

BT ứng dụng :

* Viết tên riêng: Phú Quốc
* Viết câu ứng dụng: Quê ta có dãi sông Hàn / Có chùa Non Nước, có hang

Sơn Trà.

- Hiểu câu ca dao ca ngợi vẻ đẹp ở thành phố Đà Nẵng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm từ cùng nghĩa với từ *trong trẻo ?*  + Câu 2: Tìm từ cùng nghĩa với từ *tuổi thơ ?*  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Câu 1: trong veo, trong sáng  + Câu 2: tuổi hoa, tuổi thiếu niên  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  Ôn luyện cách viết hoa các chữ P, Q cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua  BT ứng dụng  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.**  ***a) Luyện viết chữ hoa.***  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa P, Q  Chữ mấu  - GV mời HS nhận xét:  + Chữ P gồm những nét nào ?  + Chữ Q gồm những nét nào ?  - GV viết mẫu lên bảng. ( Với chữ Q GV hướng dẫn cả hai mấu để học sinh lựa chọn khi viết)  - GV cho HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  ***b) Luyện viết câu ứng dụng.***  \* Viết tên riêng:  - GV giới thiệu: *Phú Quốc:*  Phú Quốc là 1 huyện đảo của tỉnh Kiên Giang, huyện Phú Quốc gồm đảo Phú Quốc và các đảo nhỏ xung quanh. Đảo Phú Quốc là 1 địa điểm du lịch nổi tiếng của nước ta.  - GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  \* Viết câu ứng dụng: ***Quê ta có dải sông Hàn / Có chùa Non Nước, có hang Sơn Trà.***  - GV mời HS nêu ý nghĩa của câu tục ngữ trên.  - GV nhận xét bổ sung: Câu ca dao ca ngợi cảnh đẹp của thành phố Đà Nẵng: Sông Hàn chảy qua giữa lòng thành phố; chùa non nước trên núi Ngũ Hành Sơn; bán đảo Sơn Trà có nhiều hang động, bãi biển đẹp, có cây cổ thụ hàng nghìn năm tuổi và ngọc hải đăng.  - GV mời HS luyện câu ứng dụng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát lần 1 qua video.  - HS quan sát, nhận xét so sánh.  - HS quan sát lần 2.  - HS viết vào bảng con chữ hoa P,Q  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng trên bảng con: Phú Quốc.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS viết câu ứng dụng vào bảng con: ***Quê ta có dải sông Hàn / Có chùa Non Nước, có hang Sơn Trà.***  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Ôn luyện cách viết chữ hoa P, Q cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ trong vở luyện viết 3.  + Viết tên riêng: Phú Quốc và câu ứng dụng Quê ta có dải sông Hàn / Có chùa Non Nước, có hang Sơn Trà. Trong vở luyện viết 3.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:  + Luyện viết chữ P,Q  + Luyện viết tên riêng: Phú Quốc  + Luyện viết câu ứng dụng:  Quê ta có dải sông Hàn  Có chùa Non Nước, có hang Sơn Trà.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.  - Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV  - Nộp bài  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

**TUẦN 21**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 144 **TRAO ĐỔI: KÌ NGHỈ THÚ VỊ (T4)**

Thời gian thực hiện ngày 8 tháng 2 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Trao đổi mạch lạc, trôi chảy về những chi tiết chính trong câu chuyện Kì nghỉ thú vị; nói được 5 đến 7 câu về con vật , cây cối hoặc hoa quả. Biết lắng nghe bạn kể và nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Cảm nhận được nội dung, ý nghĩa của câu chuyện Kì nghỉ thú vị ; kể lại được câu chuyện của mình một cách mạch lạc, truyền cảm.

**Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi với bạn về một kì nghỉ thú vị.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng tình cảm ông cháu, tình cảm với cây cối, tình cảm với con vật

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở Video kể chuyện của một HS trên khác trong lớp, trường hoặc Youtube .  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách kể chuyện có trong vi deo, rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ câu chuyện để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Dựa vào sơ đồ gợi ý, thực hiện 5 bước của bài nói. Xác định đúng của đề tài, tìm được ý chính, sắp xếp các ý. Sau đó thực hiện nói theo dàn ý đã sắp xếp, có thể tự điều chỉnh theo góp ý của bạn để hoàn thiện theo câu chuyện của mình;  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hướng dẫn hoàn thành bài tập**  **Bài tập 1: Đọc câu chuyện “Kì nghỉ thú vị”**  **-** GV đọc diễn cảm câu chuyện“Kì nghỉ thú vị”  Hình  - GV mời 2 HS đọc YC của BT 1,2  - GV trình chiếu lên màn hình 2 câu hỏi.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm truyện, trả lời 2 câu hỏi  **Bài tập 2: Trao đổi về câu chuyện “Kì nghỉ thú vị”**  - GV nêu câu hỏi  a) Qua kì nghỉ hè ở quê, Lâm đã biết thêm điều gì về cây, quả?  b) Ông đã giúp Lâm hiểu về nguồn gốc của sữa và sự ra đời của những chú gà con bằng cách nào?  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc thầm theo.  - Học sinh nối tiếp đọc, cả lớp đọc thầm theo  - HS đọc thầm câu chuyện, suy nghĩ, trả lời  - Học sinh trả lời  a) Lâm biết quả táo, quả lê ở trên cây trông như thế nào; biết cây đỗ với hai lá non đội đất nhô lên, quả bí đao dài thượt trên giàn, cánh đồng lúa đang trổ đòng thơm mùi sữa  b) Ông cho Lâm ngắm những chú bò; nói cho Lâm biết con bò sữa cho ta sữa; ông dẫn Lâm ra chuồng gà, chỉ cho Lâm xem chú gà con ở trong quả trứng, chú phải mổ vỏ trứng để ra ngoài.  - Học sinh nhận xét |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể đầy đủ một câu chuyện về việc chuẩn bị đi khai giảng. Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.  + Lắng nghe bạn nói, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.  + Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.  - Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | |
| **3. Hãy nói về một con vật( hoặc cây, hoa, quả) mà em thích.**  **3.1. Luyện nói trong nhóm**  - GV cho HS đọc BT3, đặt câu hỏi gợi ý giúp học sinh hiểu yêu cầu bài tập.  - GV gợi ý học sinh lựa chọn nội dung nói: Có thể chọn một con vật, lài cây, loài hoa hoặc loài quả mình thích; dựa vào gợi ý trong SGK để nói:  **Gợi ý:**  a) Đó là con vật( cây, hoa, quả) gì?  b) Con vật (cây, hoa, quả) ấy trông như thế nào?  c) Vì sao em thích con vật(cây, hoa, quả) ấy?  - GV tổ chức học sinh làm việc nhóm 4: Nói cho nhau nghe về con vật( hoặc cây, hoa, quả) mình thích.  **3.2. Nói trước lớp**  - Mời một số học sinh nói trước lớp. ( Có thể gắn tranh minh họa để bài nói thêm hấp dẫn.  - Mời HS khác nhận xét, bình chọn bạn nói hay  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS kể chuyện theo nhóm 2.  - Các nhóm kể trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS thi kể chuyện.  - HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  *-* HS hoạt động nhóm: nói cho nhau nghe về con vật (cây, hoa, quả) mình thích dựa vào gợi ý.  - Học sinh lên nói trước lớp  - Cả lớp lắng nghe, có thể hỏi thêm về những điều mình chưa rõ. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV kể cho HS nghe 1 đoạn mẫu.  - GV trao đổi về những điều hay trong nội dung, lời kể  - Nhận xét tuyên dương  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà nói về con vật (cây, hoa, quả) em thích cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe  - HS tìm những điều hay, ý mình thích trong nội dung GV kể, lời kể  - HS lắng nghe, nhận xét  về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

**TUẦN 21**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 145, 146

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

**Bài 02: HƯƠNG LÀNG (T1+2)**

Thời gian thực hiện ngày 9 tháng 2 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh, HS địa phương dễ viết sai: *thoảng nhẹ, những, tưởng như, thơm mãi, chân đất, quen thuộc, đất quê, viên trứng cua, hít thở, quanh mâm, ngắt*. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: *mộc mạc, chân đất , đượm, ...* trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa cảu bà: Vẽ đẹp của làng quê hiện lên qua mùi hương quen thuộc, giản dị, mộc mạc nhưng nồng nàn và tình cảm sâu sắc của tác giả đối với thô quê.

- Nhận biết và sử dụng được pháp tu từ so sánh ( so sánh hoạt động với hoạt động)

- Hiểu nghệ thuật sử dụng từ ngữ gợi tả , gợi cảm trong miêu tả Hương làng của tác giả; cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu quê hương, làng xóm của tác giả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích, cảm nhận các chi tiết miêu tarmuif hương trong bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: tình yêu thiên nhiên, quê hương, làng xóm, yêu thích cái đẹp.

- Phẩm chất nhân ái: yêu thích cái đẹp

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Em yêu Sông quê”.  - Hình thức chơi: HS chọn các quần đảo, đảo trên trò chơi để đọc 1 khổ thơ trong bài và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết bài thơ tả cảnh một vùng quê?  + Câu 2: Tìm những hình ảnh yên bình của dòng sông quê hương?  + Câu 3: Những âm thanh nào đem lại không khí vui tươi, ấm áp cho dòng sông?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 4 HS tham gia:  + Các từ ngữ: *bờ tre, bầy sẻ, khúc sông quê, cầu tre lắt lẻo, bờ sông, câu hò, tình quê*.  + Các hình ảnh trong bài thơ đều rất đẹp và bình yên: *bờ tre, bầy sẻ, cầu tre lắt lẻo, thuyền nan nghèo lặng lờ trôi, em cùng bè bạn soi bóng mình tuổi hoa.*  + Tiếng bờ tre xào xạc trong gió, tiếng bầy sẽ “nhả nhạc” rộn rã cả mọt khúc sông, tiếng cười của các bạn nhỏ trong trẻo, vang vọng hai bờ sông; tiếng hò mênh mông tha thiết cất lên từ những chiếc thuyền nan trên sông.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh, HS địa phương dễ viết sai: *thoảng nhẹ, những, tưởng như, thơm mãi, chân đất, quen thuộc, đất quê, viên trứng cua, hít thở, quanh mâm, ngắt*. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: *mộc mạc, chân đất , đượm, ...* trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa cảu bà: Vẽ đẹp của làng quê hiện lên qua mùi hương quen thuộc, giản dị, mộc mạc nhưng nồng nàn và tình cảm sâu sắc của tác giả đối với thô quê.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, trang trọng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *đất quê*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *hương ấy*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *quanh mâm*.  + Đoạn 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *thoảng nhẹ, những, tưởng như, thơm mãi, chân đất, quen thuộc, đất quê, viên trứng cua, hít thở, quanh mâm, ngắt*.  - Luyện đọc câu: *Cứ muốn căng lồng ngực ra/ mà hít thở/ đến no nê, giống như thuở nhỏ/ hít hà hương hương thơm/ từ nồi cơm gạo mới/ mẹ bắc ra/ và gọi cả nhà/ ngồi vào quanh mâm..*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ khó  mộc mạc:  chân đất:    đượm:.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Mỗi khi đi trong làng, tác giả cảm nhận được điều gì?  + Câu 2: Tìm những từ ngữ trong bài đọc tả hương thơm của hoa, lá?  + Câu 3: Ngày mùa, làng quê tác giả còn có những hương thơm đặc biệt nào?  + Câu 4: Theo em vì sao bài đọc lại có tên là hương làng?  - GV nhận xét, tuyên dương, Chốt: *Bài đọc có tên Hương làng vì nó miêu tả hương thơm của cây cối, hoa lá tự nhiên quen thuộc, mộc mạc, đặc trưng của làng quê.*  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét, tuyên dương, nêu nội dung: Bài văn thể hiện vẻ đẹp của làn quê hiện lên qua những mùi hương quen thuộc, giản dị, mộc mạc nhưng nồng nàn, và tình cảm sâu sắc, của tác giả với quê hương, làng xóm. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  mộc mạc: giản dị, đơn sơ, giữ nguyên vẻ tự nhiên.  chân đất: mộc mạc, không màu mè  đượm: thấm sâu, đậm vào bên trong.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Mỗi khi đi trong làng tác giả luôn cảm nhận được mùi hương mộc mạc, chân chất quen thuộc của đất quê.  + Đó là các từ ngữ: hoa thiên lí thoảng nhẹ, bay đến rồi thoáng cái bay đi; hoa cau thơm lạ lùng, hoa ngâu thơm lạ lùng, hoa ngâu thơm nồng nàn, tưởng như có thể sờ được, nắm được các mùi hương ấy; các loài lá đượm một mùi hương mãi không thôi...  + Đó là hương cốm, hương lúa, hương rơm rạ;...mùi thơm từ đồng vào, thơm trên đường làng, thơm ngoài sân đình, thơm trên các ngõ..  + HS nói suy nghĩ các nhân  + HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  - Nhận biết và sử dụng được phép tu từ so sánh ( so sánh hoạt động với hoạt động)  - Hiểu nghệ thuật sử dụng từ ngữ gợi tả , gợi cảm trong miêu tả Hương làng của tác giả; cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu quê hương, làng xóm của tác giả.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời đại diện trình bày.  ***1. Đọc câu sau và hoàn chỉnh bảng so sánh ở bên dưới***  Tôi cứ muốn căng lồng ngực ra mà hít thở đến no nê những mùi thơm ấy giống như thuở nhỏ hít hà hương thơm từ nồi cơm gạo mới mẹ bắc ra.  (Hình)  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt ý đúng  ***2. Tìm những hoạt động được so sánh với nhau trong mỗi câu văn, câu thơ sau(Làm việc nhóm 2)***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương  ***Hình)***  a) Những con bướm vàng sẫm, ven cánh có răng cưa, lượn lờ đờ như trôi trong nắng.  *Vũ Tú Nam*  b) Con mẹ đẹp sao  Những hòn tơ nhỏ  Chạy như lăn tròn  Trên sân trên cỏ  *Phạm Hổ*  c) Thuyền chồm lên hụp xuống như nô giỡn.  *Bùi Hiển* | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ và điền từ   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hoạt động1 | Từ so sánh | Hoạt động 2 | | Hít thở những mùi thơm ấy | ( Giống như ) | Hít hà hương thơm từ nồi cơm gạo mẹ mới bắt ra |   - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  - Các nhóm nhận xét.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Câu | Hoạt động 1 | Từ so sánh | Hoạt động 2 | | a) | Lượn ( lờ đờ) | như | Trôi ( trong nắng) | | b) | Chạy | như | Lăn tròn | | c) | Chồm lên hụp xuống | như | Nô giỡn | |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS đọc câu sau:  Con trâu đen chân đi như đập đất  + Tìm hoạt động được so sánh với nhau trong câu trên  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS đọc  + Tìm hoạt động được so sánh với nhau trong câu: hoạt động **đi** được so sánh với hoạt động **đập đất**.  - HS trình bày  - HS khác nhậnn xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

**TUẦN 21**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 147

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

**Bài 02: VIẾT THƯ THĂM BẠN (T3)**

Thời gian thực hiện ngày 10 tháng 2 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Bước đầu viết được bức thư có nội dung thăm hỏi bạn bè, thể hiện đúng bố

cục một bức thư, sử dụng từ xưng hô phù hợp. Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả , đúng ngữ pháp.

- Thể hiện được tình cảm bạn bè qua cách sử dụng từ xưng hô, lời chào , lừi chúc, lời hẹn hò, ...trong thư.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

Bồi dưỡng lòng nhân ái: Tình cảm bạn bè

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức học sinh chơi trò chơi” Con thỏ” để khởi động bài học.  - GV mời vài học sinh đọc đoạn văn Nói về con vật (hoặc cây, hoa , quả) đã học ở hôm trước.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - 2- 3 HS đọc  - HS lắng nghe, nhận xét. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Bước đầu biết được bức thư có nội dung thăm hỏi bạn bè, thể hiện đúng bố  cục một bức thư, sử dụng từ xưng hô phù hợp  - Thể hiện được tình cảm bạn bè qua cách sử dụng từ xưng hô, lời chào , lừi chúc, lời hẹn hò, ...trong thư.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị.**  **Bài tập 1. Đọc bức thư sau và trả trao đổi**  **Hình**  - GV mời HS đọc ***Thư thăm bạn***. 1 học sinh đọc 3 câu hỏi dưới bức thư.  - GV mời học sinh trình bày.  - GV mời học sinh khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung.  a) Quỳnh Ngọc viết thư cho ai?  Dòng đầu thư bạn ấy viết gì?  b) Quỳnh Ngọc hỏi thăm bạn về điều gì, kể với bạn những gì ?    c) Cuối thư, Quỳnh Ngọc viết gì? | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS đọc.  - Học sinh trả lời  - Học sinh nhận xét.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm  a) Quỳnh Ngọc viết thư cho Hà, một người bạn cũ đã chuyển vào Đồng Nai cùng giâ đình  -Đầu thư, Quỳnh Ngọc ghi địa điểm và thời gian viêt thư; sau đó viết lời cháo:” Hà thân mến !“.  b) Quỳnh Ngọc hỏi thăm tình hình của Hà và những người thân của Hà và những người thân của Hà – bố, mẹ, anh Chi. Quỳnh Ngọc kể cho Hà biết về những cái mới ở quê mình.  c) Quỳnh Ngọc viết lời chúc, lời cháo bạn kí tên và viết tên mình. |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  - Bước đầu viết được bức thư có nội dung thăm hỏi bạn bè, thể hiện đúng bố  cục một bức thư, sử dụng từ xưng hô phù hợp. Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả , đúng ngữ pháp.  - Thể hiện được tình cảm bạn bè qua cách sử dụng từ xưng hô, lời chào , lừi chúc, lời hẹn hò, ...trong thư.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3. Bài tập 2. Hãy đóng vai bạn Hà, viết một bức thư trả lời Quỳnh Ngọc.**  **Hoạt động 1. Trao đổi về bức thư sẽ viết**  **Hình**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn học sinh tìm ý, sắp xếp ý, viết và hoàn chỉnh bức thư bắng cách nêu lần lượt câu hỏi gợi ý :  **1. Viết về gì ?**  BT 2 yêu cầu ta viết thư gửi ai ? Về việc gì ?  **2. Tìm ý:**  Nội dung thư cần viết gì ?  a) Trả lời những câu hỏi của bạn Quỳnh Ngọc.  b) Hẹn về quê và lời chúc với bạn.  **3. Sắp xếp ý**: Em sắp xếp các ý sẽ viết trong thư như thế nào?  **4.Viết:** Em sẽ dùng cặp từ xưng hô nào khi viết ? Khi viết phải chú ý điều gì?  **5. Hoàn chỉnh**: Sau khi viết xong em sẽ làm gì ?  -GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2. Viết thư:**  **-** GVyêu cầu học sinh viết thư ( Đóng vai bạn Hà viết thư trả lời Quỳnh Ngọc)  - GV theo giõi, giúp đỡ HS  **Hoạt động 2. Giới thiệu bức thư**  - GV mời 1 - 3 HS đọc bức thư của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét chung cả lớp. | - 1 HS đọc cả lớp đọc thầm.  - HS viết bài vào vở ôli.  - HS suy nghĩ trả lời  - Đóng vai bạn Hà, viết 1 bức thư trả lời Quỳnh Ngọc.  a) Trả lời những câu hỏi của bạn Quỳnh Ngọc.  Trả lời những câu hỏi của bạn Quỳnh Ngọc về sức khỏe, trường mới, thầy cô, bố mẹ và em Chi.  b)Lời chào, hạn gặp lại, chia tay.  - Nói lười chúc của mình đối với Quỳnh Ngọc và gia đình.  3.- Địa điểm, ngày tháng năm viết thư  - Lời chào, trả lời câu hỏi của bạn.  - Lời hẹn, lời chúc, ký tên.  - Chọn cặp từ xưng hô phù hợp ( Hà – Ngọc/ mình – bạn...).  4. Viết theo giàn ý đã lập.  - Viết câu đúng, liền mạch.  5. Sửa lỗi.  - Bổ sung ý hay  - HS tập viết thư.  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp  - Các HS khác nhận xét  - HS nộp vở để GV chấm bài. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn học sinh nhớ được một bức thư gồm những nội dung nào ?  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - Học sinh nhớ và nhắc lại  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................